

Chỉ số thế giới

Dow Jones	-267.1	-0.78%
DAX	-172.47	-0.13%
FTSE 100	-48.5	-0.69%
Nikkei 225	-362.39	-1.28%
Hang Seng	+399.72	+1.42%

Hợp đồng tương lai chỉ số *

US 30*	-376	-1.09%
DAX*	+4	+0.03%
FTSE 100*	+12	+0.17%
Nikkei 225*	-490	-1.72%
Hang Seng*	+364	+1.30%

* Số liệu của phiên liền trước

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index có một phiên tương đối tích cực sau khi chạm vùng hỗ trợ. Kết phiên chỉ số tăng gần 10 điểm, trở lại mức 1260. KLGD và GTGD vẫn duy trì mức cao, tuy nhiên vẫn thấp hơn so với các phiên giao dịch trước. Độ rộng thị trường vẫn tiêu cực với 183 mã tăng và 235 mã giảm.

Lực bán của khối ngoại cũng có phần suy yếu. Ngày hôm nay khối ngoại chỉ bán ròng hơn 240 tỷ đồng trên sàn HoSE, lực bán tập trung vào các cổ phiếu như VNM, NVL, VCB, VPB. Nhóm tự doanh cũng bán ròng hơn 161 tỷ đồng. Dòng tiền tiếp tục ưu ái nhóm VN30, bằng chứng là chỉ số VN30 tăng hơn 20 điểm, với 16 mã tăng điểm tích cực. Ngân hàng, chứng khoán và thép đã quay trở lại và dẫn dắt xu hướng thị trường. Lực tăng mạnh mẽ được đóng góp bởi những cái tên quen thuộc như HPG, TCB, CTG, MBB ... Thị trường phục hồi tích cực nhưng sự phân hóa thể hiện rõ rệt

Chỉ số trong nước

	HSX	HNX
Chỉ số	1262.49	295.25
Thay đổi (%)	0.78%	0.21%
Thay đổi	9.81	0.61
Tổng KLGD	694.351	130.83
Tổng GTGD	21,593.8	2,914.79
NĐTNN ròng (tỷ)	-304.54	-13.6
Tự doanh ròng (Tỷ)	-157.59	
PE	17.14	15.97

HDTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1401.71	1404.9
Thay đổi (%)	1.68%	2.17%
Thay đổi	23.12	8.00
Basic		3.19

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ**Phân tích kỹ thuật:**

Về mặt kỹ thuật: VN-Index chạm mốc hỗ trợ MA 20 và bật tăng trở lại, tạo một cây nến xanh tích cực. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy của giới đầu tư vẫn còn dè dặt, khi KLGD và GTGD không quá cao. Chỉ báo Stochastic vẫn hướng xuống. Mốc hỗ trợ 1250 được giữ vững.

Khuyến nghị:

VN-Index đã có một động thái tích cực tại vùng hỗ trợ. Lực cầu đã xuất hiện giúp chỉ số giữ vững trên vùng giá. Lực bán của khối ngoại cũng có dấu hiệu giảm sút. Tuy nhiên độ rộng thị trường vẫn chỉ tập trung vào một số mã cổ phiếu large cap, phân hóa mạnh mẽ. Ngoài ra phiên ngày mai là phiên đáo hạn phái sinh, chỉ số sẽ chịu nhiều biến động. Vì vậy khuyến nghị của chúng tôi là tiếp tục nắm giữ danh mục, trước khi chỉ số xác nhận xu hướng tiếp theo.

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-0.6%	51.03%
Hóa chất L2	1.11%	96.75%
Tài nguyên Cơ bản L2	2.64%	149.8%
XD và Vật liệu L2	-0.5%	46.39%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0.6%	22.61%
Ô tô và phụ tùng L2	-0.3%	25.94%
Thực phẩm và đồ uống	0.69%	20.53%
Hàng cá nhân & GD L2	-0.3%	57.45%
Y tế L2	0.75%	24.68%
Bán lẻ L2	0.00%	71.96%
Truyền thông L2	-0.9%	35.52%
Du lịch và Giải trí L2	-1.8%	-1.21%
Viễn thông L2	-0.1%	17.00%
Điện, nước & xăng L2	-1.9%	17.24%
Bảo hiểm L2	-0.8%	16.50%
Bất động sản L2	0.02%	59.10%
Dịch vụ tài chính L2	1.60%	136.0%
Ngân hàng L2	1.31%	74.93%
CNTT L2	3.60%	78.07%



TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Trung Quốc bắt ngờ cấm cửa tiền số, Bitcoin tiếp tục giảm sâu

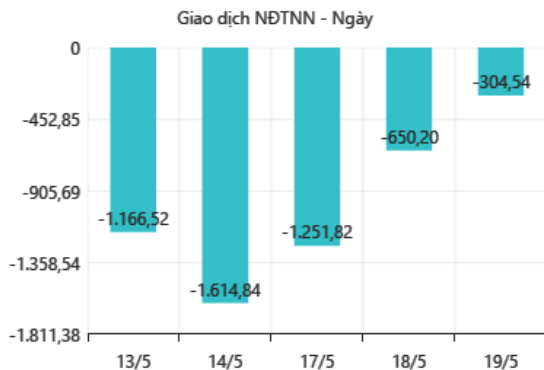
Hiện giá Bitcoin chỉ còn ở mức hơn 41.000 USD.

<https://cafef.vn/trung-quoc-bat-ngo-cam-cua-tien-so-bitcoin-tiep-tuc-giam-sau-20210519090004823.chn>

Việt Nam sẽ mua 31 triệu liều vaccine Covid-19 của Pfizer

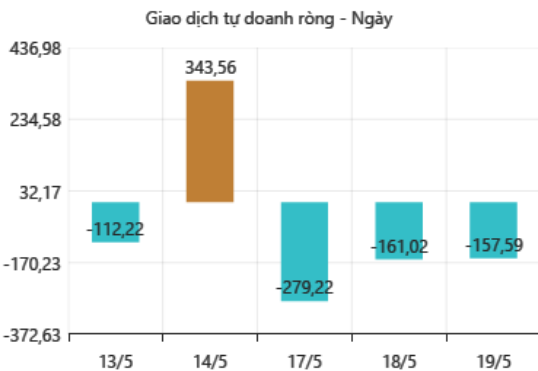
Bộ Y tế cho biết, 31 triệu liều vaccine Covid-19 của Pfizer sẽ được cung cấp vào quý III và quý IV năm nay. Bộ cũng khẩn trương đàm phán với nhiều quốc gia, tổ chức, nhà sản xuất và đã có khoảng 110 triệu liều vaccine cam kết cung cấp cho Việt Nam trong năm 2021...

<https://vneconomy.vn/viet-nam-se-mua-31-trieu-lieu-vaccine-covid-19-cua-pfizer.htm>



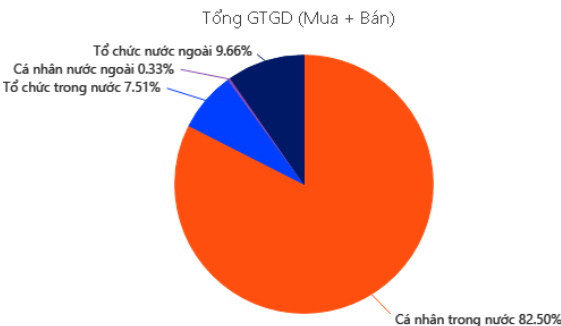
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)
 Giá trị mua ròng (Tỷ VND)
 FiinPro

GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX



Giá trị mua ròng (Tỷ VND)
 Giá trị mua ròng (Tỷ VND)
 FiinPro

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



FiinPro

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

Một số chính sách và thông tin vĩ mô lớn ảnh hưởng tới TTCK 2021			
Vĩ mô quốc tế:		Ảnh hưởng	
1	FED, ECB nói lỏng tiền tệ, hạ/giữ nguyên lãi suất	Tích cực	Đang ảnh hưởng
2	Kinh tế Trung Quốc hồi phục mạnh	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	Lộ trình Vắc Xin Covid 19 tích cực	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Gói cứu trợ 1.900 tỷ được Quốc hội Mỹ thông qua	Tích cực	Đang ảnh hưởng
Vĩ mô Việt Nam:			
1	Sửa đổi luật đầu tư – luật doanh nghiệp	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
2	Nâng hạng thị trường sơ cấp FTSE Russell, tăng tỷ trọng trong rổ MSCI Frontier	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	NHNN giảm lãi suất, CP đẩy mạnh đầu tư công	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Chính phủ thông qua gói hỗ trợ 120.000 tỷ lần hai	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
6	Các FTAs: EVFTA, UKVFTA, RCEP ASEAN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
7	Luật chứng khoán sửa đổi	Tích cực	Đang ảnh hưởng
8	Cho phép bán chứng khoán chờ về	Tích cực	Chưa ảnh hưởng

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	66	22.9	5/8/2020	30.5	20			188.2%	
2	MWG	141.7	135	26/02/2021	170	131			5.0%	
4	CTG	48	40.6	1/4/2021	50	37.8			18.2%	
5	ACB	36.25	33.4	1/4/2021	78	31.35			8.5%	
6	MBB	34.25	31.6	10-05-21	40	29			8.4%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua
16	PLX	52.8	56	24/03/2021	73	55		15/04/2021	-5.7%	Cắt lỗ
17	GVR	25.5	28,25	2/4/2021	35	27		15/04/2021	-9.7%	Cắt lỗ
18	SZC	34.95	39.3	26/02/2021	50	35		22/04/2021	-11.1%	Cắt lỗ
19	CEO	9.9	10.9	3/3/2021	30	9.7		22/04/2021	-9.2%	Cắt lỗ
20	FMC	32	34	12/3/2021	41	32		22/04/2021	-5.9%	Cắt lỗ
21	DHC	100.5	82.5	2/4/2021	100	80	100.5	10/05/2021	21.8%	Đạt target
22	KBC	33.8	39	3/3/2021	55	36.5	33.8	17/05/2021	-13.3%	

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
19/05/2021	VN30F2105	29.90 (2.17%)	1373.7	1404.9	1407.4	1373.1	181,035	
19/05/2021	VN30F2106	25 (1.83%)	710	723	732	1367.1	9,362	
19/05/2021	VN30F2109	24.90 (1.83%)	709.9	720	725.9	1359	135	
19/05/2021	VN30F2112	20.20 (1.49%)	710	716	724.8	1356	93	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
KMR	5,36	+0,35/+6,99%	2.917.500		FUC	16,15	-1,20/-6,92%	27	
AGM	31,40	+2,05/+6,98%	104.600		VREI				
					ABS	34,40	-2,55/-6,90%	33	
DXV	5,83	+0,38/+6,97%	23.400		HAS	13,50	-1,00/-6,90%	10	
FIT	10,75	+0,70/+6,97%	4.670.600		YEG	20,40	-1,50/-6,85%	520	
DCL	31,55	+2,05/+6,95%	256.300		GIL	66,70	-4,90/-6,84%	1.298.000	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
CAN	49,50	+4,50/+10,00%	700		VIG	5,40	-0,60/-10,00%	4.188.800	
DNC	56,40	+5,10/+9,94%	100		VE3	7,30	-0,80/-9,88%	1	
BTW	34,60	+3,10/+9,84%	100		ADC	23,80	-2,60/-9,85%	100	
THS	46,90	+4,20/+9,84%	3		VTL	14,90	-1,60/-9,70%	200	
QHD	35,80	+3,20/+9,82%	100		V21	5,60	-0,60/-9,68%	4	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
CTG	48,0	+1,45/+3,11%	3.015.700	127.368.310	VNM	87,50	+0,50/+0,57%	-1.254.010	-97.334.509
MSN	108,0	+2,90/+2,76%	887	82.083.862	VPB	67,50	+0,30/+0,45%	-1.545.800	-87.479.643
VHM	100,4	+1,50/+1,52%	516	44.866.805	NVL	142,00	+0,30/+0,21%	-440	-59.995.205
MBB	34,50	+1,20/+3,60%	529	16.744.741	PLX	54,20	+0,20/+0,37%	-895	-45.667.095
DGW	135,5	+1,40/+1,04%	86	10.581.631	VCB	94,10	-0,50/-0,53%	-421	-35.208.531

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẪM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.